

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày 29 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Giang; Bà Nguyễn Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Viên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 - tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thanh H (Tên gọi khác: Q) - sinh năm 1991 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: số nhà 45, phố 6, ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Lê Văn Đ – sinh năm 1954 và bà Lý Thị H – sinh năm 1955; Chưa vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án số 62/2018/HS-ST ngày 21/8/2018, của Tòa án nhân dân huyện Đ, xử phạt Lê Thanh H 02 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Đại Bình, ngày 28/8/2019 (bút lục số 28 - 32).

*** Về nhân thân:**

- Ngày 21/9/2007, Lê Thanh H bị Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai đưa vào Trường giáo dưỡng số 4 - Long Thành về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong ngày 28/6/2009.

- Ngày 17/11/2009, Lê Thanh H bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 05 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 15/01/2009.

Bị cáo được khởi tố tại ngoại đến nay “có mặt”.

- *Bị hại*: Anh Mai Tiến H – sinh năm 1997

Trú tại: Ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Ngô Văn M – sinh năm 1982.

Trú tại: 135B phố 9, ấp 5, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 22/10/2019, Lê Thanh H điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) hướng từ xã Phú Túc về xã Phú Vinh. Khi đi qua khu vực ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán thì Hiền thấy có 01 ngôi nhà ven đường đang xây dựng, chưa có cửa, nên H nảy sinh ý định vào tìm tài sản để trộm cắp. Khi vào trong nhà, H thì thấy anh Mai Tiến H đang nằm ngủ trên võng và bên cạnh có 01 chiếc điện thoại hiệu Xiaomi Redmi 9T đang sạc pin nên Hiền lén lút lấy trộm chiếc điện thoại trên, tháo bỏ sim số và mang về cất giấu ở bụi cây gần nhà. Đến 11 giờ cùng ngày H mang điện thoại vừa trộm cắp được bán cho anh Ngô Văn M với giá 850.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị mất cắp, anh Hg trình báo Công an. Dựa vào công cụ định vị đã cài sẵn cho điện thoại, Công an huyện Đ đã mời anh Ngô Văn M làm việc, thu hồi được chiếc điện thoại và đã trao trả lại cho bị hại (BL 59). Cũng qua kết quả làm việc với anh M, Cơ quan cảnh sát điều tra đã mời làm việc đối với Lê Thanh H và H đã khai nhận hành vi phạm tội.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 22/11/2019 và ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, kết luận: Chiếc điện thoại hiệu Xiaomi Redmi 9T trị giá 6.392.000 đồng và sim số trị giá 30.000 đồng (bút lục số 17, 21).

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSĐQ ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, việc tranh tụng diễn ra như sau:

- Kiểm sát viên giữ nguyên truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hiền từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Kiểm sát viên còn nêu quan điểm xử lý về biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Hiền nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo xác định ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên vừa nêu thì bị cáo không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác.

- Anh H, anh M không tham gia tranh luận và cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh H và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thanh H đã khai nhận tội; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 22/10/2019, tại khu vực ấp 1, xã P, huyện Đ, bị cáo Lê Thanh H đã lết lút trộm cắp của anh Mai Tiến H 01 chiếc điện thoại cảm ứng hiệu Xiaomi Redmi 9T cùng thẻ sim, tổng trị giá tài sản là 6.422.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Thanh H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo Lê Thanh H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của anh Mai Tiến H và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Tòa án cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo Lê Thanh H là người đang có tiền án mà lại trộm cắp tài sản nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tài sản bị xâm phạm đã thu hồi cho anh H nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- 01 chiếc điện thoại cảm ứng, hiệu Xiaomi Redmi 9T: Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc điện thoại trên cho anh H. Anh H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

- Đối với sim điện thoại bị cáo H đã vứt bỏ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không đặt ra xử lý.

- Đối với xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) mà H sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản. H khai mượn của bạn tên H ở khu vực ấp Suối Soong, xã Phú Vinh, huyện Đ và H đã trả lại xe cho anh H. Qua xác minh tại địa phương chưa xác định được lai lịch đối tượng cũng như đặc điểm của phương tiện nên tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Đối với anh Ngô Văn M có hành vi mua chiếc điện thoại do Hiền trộm cắp mà có nhưng anh Minh không biết nên không đặt ra xử lý. Anh M không yêu cầu bị cáo Hiền trả lại số tiền 850.000đ nên không đặt ra xem xét.

- Đối với số tiền 850.000đ bị cáo H có được từ việc bán chiếc điện thoại cho anh M: Đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên buộc bị cáo giao nộp để sung quỹ nhà nước.

[6] Về quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: là phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

4. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Lê Thanh H nộp số tiền thu lợi bất chính 850.000đ để sung quỹ nhà nước.

5. Về án phí: bị cáo Lê Thanh H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Thanh H, anh Mai Tiến H, Ngô Văn M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VP.

Lê Xuân Hòa